

## KẾ HOẠCH

### Kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện năm 2017

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Chủ tịch UBND huyện xây dựng Kế hoạch kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện năm 2017 với các nội dung cụ thể như sau:

#### I. Mục đích, yêu cầu.

##### 1. Mục đích.

- Kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật ( kiểm tra ) nhằm kịp thời phát hiện những nội dung trái pháp luật của văn bản, những văn bản ban hành không đảm bảo trình tự, thể thức, kỹ thuật trình bày và những văn bản đã hết hiệu lực để kịp thời thông báo, chấn chỉnh, đình chỉ việc thi hành, hoặc huỷ bỏ, bãi bỏ; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất, đồng bộ của văn bản với hệ thống pháp luật hiện hành.

- Thông qua công tác kiểm tra, đánh giá được hiệu lực, hiệu quả của văn bản đã ban hành và kiến nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét, xác định trách nhiệm của cơ quan, người đã ban hành văn bản trái pháp luật.

- Đánh giá đúng thực trạng công tác ban hành văn bản; trách nhiệm tham mưu, tổ chức thực hiện văn bản của chính quyền huyện, xã, thị trấn; từ đó góp phần hoàn thiện và nâng cao chất lượng công tác ban hành văn bản; tăng cường trật tự, kỷ cương và hiệu quả quản lý xã hội bằng pháp luật trên địa bàn huyện.

##### 2. Yêu cầu.

- Công tác kiểm tra phải được thực hiện nghiêm túc, thận trọng, khách quan, toàn diện, đúng trình tự và không bỏ sót văn bản; nội dung kiểm tra phải đảm bảo tính khoa học và đầy đủ các yếu tố cấu thành văn bản theo quy định của pháp luật; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan, người có thẩm quyền trong việc kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản.

- Lồng ghép công tác kiểm tra với công tác thẩm định, theo dõi thi hành pháp luật, đảm bảo pháp luật được thi hành kịp thời, nghiêm túc và có hiệu quả.

#### II. Đối với công tác kiểm tra văn bản.

##### 1. Phạm vi, đối tượng.

Kiểm tra văn bản do HĐND, UBND huyện ban hành từ ngày 01/01/2017 đến thời điểm kiểm tra; đối với cấp xã, từ ngày 01/7/2016 đến thời điểm kiểm tra ( Tùy tình hình cụ thể, có thể mở rộng phạm vi kiểm tra ); bao gồm:

- Nghị quyết của HĐND, các Quyết định của UBND huyện, xã, thị trấn.

- Các văn bản có chứa QPPL, nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản QPPL; văn bản có chứa QPPL, hoặc có thể thức như văn bản QPPL do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành.

## **2. Nội dung kiểm tra văn bản.**

Xem xét, đánh giá và kết luận toàn diện về tính hợp hiến, hợp pháp của văn bản được kiểm tra theo các nội dung sau:

- Thẩm quyền ban hành văn bản ( thẩm quyền về hình thức và thẩm quyền về nội dung ).

- Nội dung của văn bản phải phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Căn cứ pháp lý làm cơ sở để ban hành văn bản; thể thức, kỹ thuật trình bày; trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản.

## **3. Phương pháp kiểm tra văn bản.**

- Trách nhiệm tự kiểm tra.

Phòng Tư pháp là đầu mối giúp UBND huyện tự kiểm tra văn bản do UBND huyện ban hành.

- Kiểm tra theo thẩm quyền.

Phòng Tư pháp giúp Chủ tịch UBND huyện kiểm tra các văn bản do HĐND, UBND cấp xã ban hành: Kiểm tra văn bản do cơ quan, người ban hành văn bản gửi đến; khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về văn bản có dấu hiệu trái pháp luật; kiểm tra theo địa bàn; theo chuyên đề, lĩnh vực.

Tổ chức đoàn kiểm tra, trực tiếp kiểm tra các nội dung đã được quy định trong Kế hoạch này. Kết thúc đợt kiểm tra, đoàn kiểm tra có trách nhiệm báo cáo kết quả với Chủ tịch UBND huyện và thông báo kết quả đến đơn vị được kiểm tra để biết, đồng thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại ( Nếu có ).

## **4. Thẩm quyền xử lý văn bản.**

- Khi kiểm tra, phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, Trưởng phòng Tư pháp thông báo đến cơ quan đã ban hành văn bản để xem xét, xử lý theo quy định. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, cơ quan ban hành văn bản phải xem xét, xử lý và báo cáo kết quả cho Chủ tịch UBND huyện, Trưởng phòng Tư pháp.

- Việc xử lý Nghị quyết của HĐND phải được tiến hành tại kỳ họp gần nhất của Hội đồng nhân dân.

- Trường hợp cơ quan đã ban hành văn bản có dấu hiệu trái pháp luật không xử lý trong thời hạn quy định, hoặc Trưởng phòng Tư pháp không nhất trí với kết quả xử lý thì Trưởng phòng Tư pháp báo cáo Chủ tịch UBND huyện để xử lý theo quy định.

- Căn cứ tính chất, mức độ sai phạm của văn bản, Chủ tịch UBND huyện đình chỉ thi hành, hủy bỏ, bãi bỏ một phần, hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật do

UBND xã, thị trấn ban hành; đình chỉ thi hành Nghị quyết trái pháp luật của HĐND xã, thị trấn và đề nghị HĐND huyện huỷ bỏ hoặc bãi bỏ.

**5. Trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản được kiểm tra.**

- HĐND và UBND xã, thị trấn có trách nhiệm báo cáo tình hình ban hành và thực hiện các văn bản QPPL trên địa bàn cho đoàn kiểm tra; đồng thời gửi văn bản về phòng Tư pháp để kiểm tra theo quy định.

- Cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản tạo điều kiện thuận lợi cho đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ; cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết và giải trình về nội dung văn bản được kiểm tra theo yêu cầu của đoàn kiểm tra.

- Tiến hành tự kiểm tra, xử lý và báo cáo kết quả xử lý văn bản trái pháp luật cho Chủ tịch UBND huyện và Trưởng phòng Tư pháp.

**III. Đối với công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.**

**1. Nguyên tắc rà soát, hệ thống hóa văn bản.**

- Rà soát phải được tiến hành thường xuyên, ngay khi có căn cứ rà soát; không bỏ sót văn bản; kịp thời xử lý và tuân thủ trình tự rà soát.

- Hệ thống hóa phải được tiến hành định kỳ, đồng bộ; kịp thời công bố, hệ thống hóa văn bản còn hiệu lực và tuân thủ trình tự hệ thống hóa.

**2. Nội dung rà soát, hệ thống hóa.**

- Thực hiện rà soát, hệ thống hóa thường xuyên, hoặc định kỳ các văn bản QPPL của HĐND, UBND huyện, xã, thị trấn ngay sau khi văn bản làm căn cứ pháp lý để rà soát được ban hành, hoặc tình hình kinh tế - xã hội liên quan đến đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản có sự thay đổi làm cho nội dung của văn bản không còn phù hợp.

- Các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện phối hợp với Ban Pháp chế HĐND huyện và các cơ quan liên quan rà soát, hệ thống hóa đối với các văn bản có nội dung điều chỉnh những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan mình. Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tổ chức rà soát, hệ thống hóa các văn bản do HĐND và UBND cấp mình ban hành.

**3. Xử lý văn bản được rà soát.**

Tùy trường hợp cụ thể, văn bản sau khi được rà soát, có thể bị bãi bỏ toàn bộ; bãi bỏ một phần; thay thế; sửa đổi, bổ sung; ban hành mới; đình chỉ việc thi hành toàn bộ hoặc một phần văn bản; ngưng hiệu lực một phần, hoặc toàn bộ theo quy định tại Điều 143, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

**4. Công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản.**

UBND huyện, xã thị trấn thực hiện việc rà soát, lập Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ban hành đã hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần để thực hiện công bố theo quy định tại Điều 167, Nghị định số

34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

#### **IV. Tổ chức thực hiện.**

**1. Phòng Tư pháp** căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nội dung của Kế hoạch này, chủ động xây dựng Kế hoạch của phòng trong việc kiểm tra văn bản QPPL trên địa bàn huyện; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về kết quả kiểm tra theo quy định.

**2. Văn phòng HĐND&UBND** phối hợp, cung cấp các tài liệu liên quan đến công tác kiểm tra văn bản do UBND huyện ban hành và tạo điều kiện thuận lợi để phòng Tư pháp thực hiện chức năng theo quy định của pháp luật.

**3. Phòng Tài chính - Kế hoạch** đảm bảo kinh phí phục vụ công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật hiện hành.

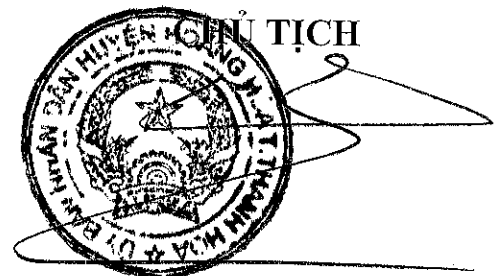
**4. Trưởng các phòng, ngành** chịu trách nhiệm thường xuyên tự kiểm tra văn bản có nội dung điều chỉnh những vấn đề, thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước của phòng, ngành mình; phối hợp với phòng Tư pháp để tổng hợp, kiến nghị, đề xuất Chủ tịch UBND huyện xem xét, xử lý theo quy định.

**5. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn** căn cứ chức năng, nhiệm vụ, xây dựng Kế hoạch tự kiểm tra văn bản do cấp mình ban hành; thực hiện nghiêm túc quy định gửi văn bản QPPL về phòng Tư pháp để kiểm tra; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để phòng Tư pháp tổ chức kiểm tra văn bản theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2017 của Chủ tịch UBND huyện. Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật triển khai, tổ chức và thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp (b/c);
- Thường trực HU, HĐND huyện ( b/c);
- CT, các PCT.UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, ĐT (t/h);
- UBND xã, thị trấn (t/h);
- Lưu: VP, TP



**Lê Đức Giang**